

Bản án số: **71/2020/HS-PT**
Ngày: 07-5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Trọng Điệp

Bà Nguyễn Thị Kim Trọng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng L do có kháng cáo của bị cáo và của bị hại là bà Hoàng Thị N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HS-ST ngày 29/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Những người có kháng cáo:

- Bị cáo **Hoàng L** (tức Hoàng Văn S), sinh ngày 20/10/1968, tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Lộc A, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng D (đã chết) và bà Đặng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị S và 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số 16A, Tổ 17, Khu phố Bình H, phường Lái T, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nông: Ông Bào C, Luật sư Văn phòng Luật sư Bảo C, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 12/4/2019, Hoàng L và Hoàng Văn S1 cùng đi vào nhà của bà Đặng Thị T ở tại thôn Đ, xã Lộc A, huyện Phú Lộc. Khi S1 đến gần trước cửa nhà, thì gặp bà Hoàng Thị H, bà Hoàng Thị N và bà Đặng Thị T đang đứng tại cửa

nhà. Do có mâu thuẫn trước đó, nên S1 nói “*Cô nào đánh mẹ con*”. Bà N trả lời “*Ai đánh mẹ mày thì lên bệnh viện Hương T mà hỏi*”. Nghe vậy, S1 lao tới dùng tay đánh bà N, nhưng bà Nồng tránh được. Bà N lấy 01 con dao (để ở phòng thờ nhà bà T) rượt đuổi Hoàng Văn S1 chạy ra phía trước đường nhà bà T. Khi nghe bà N và anh S1 có cãi vã, xô xát thì Hoàng L (cha ruột của S1) đi ra phía trước sân nhà, thấy bà N rượt đuổi anh S1 thì L nói “*Tại sao mày đánh nó*”. Lúc này, anh S1 nhặt một cục đá ven đường để dọa lại bà N. Khi nghe L la lớn như vậy, bà N ngừng rượt đuổi anh S1, mà quay lại đuổi theo Hoàng L về hướng đường nhà ông T ở cùng thôn. Thấy vậy, S1 quay lại và đập một cái trứng người bà N để ngăn cản bà N rượt đuổi Hoàng L, làm bà N ngã xuống. Sau khi ngã xuống, bà N đứng dậy và quay lại rượt đuổi S1 ra hướng đường liên thôn. Khi bà N rượt theo thì S1 có ném lui về phía bà N cục đá đã nhặt sẵn trước đó nhưng không trúng bà N. Lúc này, Hoàng L chạy vòng ra đường liên thôn và quay lại cạnh nhà bà C ở cùng thôn, thì gặp bà N đang cầm dao đuổi theo anh S1. Thấy vậy, Hoàng L nhặt 01 đũa tre khô dài 1,24m ở bên đường đánh bà N làm bà N bị gãy tay, Hoàng L bỏ đi còn bà N được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế.

Tại Bản kết luận giám định số 167-19/TgT ngày 06/5/2019, Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Hoàng Thị N như sau:

+ Dấu hiệu chính qua giám định:

Vết thương phần mềm vùng trán để lại sẹo mỏng không ảnh hưởng thẩm mỹ và chức năng: 1%;

Vết thương phần mềm tay phải để lại sẹo không ảnh hưởng chức năng: 2%;

Chấn thương tay trái gãy thân hai xương cẳng tay đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện thẳng trục, còn dụng cụ kết hợp xương: 15%;

Chạm thương phần mềm cẳng chân phải không ảnh hưởng chức năng: 1%.

+ Tỷ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là: 18%.

+ Vật gây: Tổn thương vùng trán và cẳng tay phải do vật tày có cạnh gây nên.

* *Vật chứng thu giữ:*

- 01 đũa tre khô dài 1,24m, hình trụ tròn có đường kính đầu lớn 06cm, đầu nhỏ 5,5cm, có 06 mắt tre, đũa tre màu vàng nhạt;

- 01 con dao có lưỡi làm bằng sắt, phần đầu không nhọn, dài 37cm, cán bằng tre có hình trụ tròn dài 11,5cm, đã qua sử dụng.

* *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Hoàng Thị N có đơn yêu cầu bồi thường số tiền 71.634.248 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo và bị hại thỏa thuận thống nhất số tiền bồi thường là 66.134.248 đồng (*không yêu cầu bồi thường chiếc điện thoại đã mất là 5.500.000 đồng*). Bị cáo L đã bồi thường 20.000.000 đồng, bà N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại là 46.134.248 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc đã tuyên bố bị cáo Hoàng L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Hoàng L (tức Hoàng Văn S) 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 24/5/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 và Điều 590 Bộ luật Dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Hoàng L và bà Hoàng Thị N, buộc bị cáo Hoàng L phải bồi thường cho bà Hoàng Thị N tổng số tiền là 66.134.248 đồng, bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Nay, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà N tổng số tiền còn lại là 46.134.248 đồng

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng; tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 04/12/2019, bị hại bà Hoàng Thị N có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị làm rõ hành vi của Hoàng Văn S1 có dấu hiệu đồng phạm với bị cáo L, tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng L và yêu cầu bị cáo bồi thường thêm giá trị chiếc điện thoại di động tương đương với số tiền 5.500.000 đồng.

Ngày 12/12/2019, bị cáo Hoàng L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo tự nguyện rút đơn kháng cáo đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bị hại xin rút một phần kháng cáo về tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng L; không đề nghị xem xét vai trò đồng phạm của anh Hoàng Văn S1; tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 5.500.000 đồng.

Bị cáo tự nguyện chấp nhận bồi thường thêm số tiền 5.500.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế có quan điểm: Bị cáo rút đơn kháng cáo; bị hại, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại xin rút một phần kháng cáo về tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng L. Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ phần kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại tại phiên tòa về việc bị cáo bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 5.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 12/4/2019 tại thôn Đ, xã Lộc A, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế do có mâu thuẫn trong gia đình, nên giữa bị cáo và bà Hoàng Thị N có rượt đuổi nhau, Hoàng L đã có hành vi dùng 01 đui tre khô màu vàng nhạt (dài 1,24m hình trụ tròn, đường kính đầu lớn 06cm, đầu nhỏ 5,5cm, có 06 mắt tre) đánh

vào người của bà N gây thương tích. Hậu quả bà N bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18%.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc đã kết án bị cáo Hoàng L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của những người có kháng cáo, nhận thấy:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo rút kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, bị hại rút kháng cáo về việc tăng hình phạt đối với bị cáo. Xét thấy việc rút đơn kháng cáo của bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện; căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ phần kháng cáo về hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm.

[2.2] Đối với kháng cáo của bị hại bà Hoàng Thị N đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 5.500.000 đồng giá trị chiếc điện thoại.

Xét thấy: Quá trình hai bên rượt đuổi nhau, bà N cho rằng bà đã làm rơi chiếc điện thoại Samsung trị giá 5.500.000 đồng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà N đã thỏa thuận là không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường trị giá chiếc điện thoại đã bị mất, mà đồng ý mức bồi thường chi phí điều trị vết thương là 66.134.248 đồng, bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 46.134.248 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, phù hợp quy định tại Điều 585 và 590 của Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và bị hại tiếp tục thỏa thuận là bị cáo tự nguyện bồi thường thêm số tiền 5.500.000 đồng cho bị hại, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 585 của Bộ luật Dân sự, do đó công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường dân sự.

[3] Về án phí: Do sửa về trách nhiệm bồi thường dân sự, nên sửa án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $\{(46.134.248 \text{ đồng} + 5.500.000 \text{ đồng}) \times 5\% \} = 2.581.712 \text{ đồng}$.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

1. Đình chỉ một phần việc xét xử phúc thẩm, giữ nguyên hình phạt đã tuyên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng L (tức Hoàng Văn S) 01 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam 24/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự;

Sửa bản án sơ thẩm: Công nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo Hoàng L bồi thường thêm cho bà N số tiền 5.500.000 đồng. Tổng cộng bị cáo phải bồi thường cho bà Hoàng Thị N số tiền 51.634.248 đồng (*năm mươi một triệu sáu trăm ba mươi bốn ngàn hai trăm bốn mươi tám đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành các khoản tiền nói trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Sửa án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.581.712 đồng (*hai triệu năm trăm tám mươi một ngàn bảy trăm mười hai đồng*)

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. d

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TT- Huế
- Sở tư pháp tỉnh TT- Huế;
- Phòng PV06 CA tỉnh TT- Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TT Huế;
- TAND huyện Phú Lộc;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- CQĐT Công an huyện Phú Lộc;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Cao Sơn